TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố C, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Mỹ L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số nhà 162, đường L, tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vũ Đức N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số nhà 162, đường L, tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N có 01 con chung tên là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 20/4/2017 chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N thỏa thuận:

Anh Vũ Đức N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 20/4/2017 cho đến khi cháu Ngọc D thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đức N không yêu cầu chị Phạm Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L nhất trí.

Chị Phạm Mỹ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Mỹ L và anh Vũ Đức N mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh N số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh N phải nộp, anh N nhất trí. Tổng cộng chị L phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Phạm Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Phạm Mỹ L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000505 ngày 03/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố c, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Nga